

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Bù Đăng, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2020/TLST- KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A. (Sau đây viết tắt là Công ty A)

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 Tôn Đức Thắng, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu Chi C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Yến B, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi Công nợ. (Giấy ủy quyền số 48.2020/GUQ-COL do Tổng giám đốc Công ty A ký ngày 01 tháng 04 năm 2020).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Diệp Yến B: Ông Nguyễn Hải P, chức vụ: Nhân viên Công ty A. (Giấy ủy quyền số 98.2020/GUQ-COL do Tổng giám đốc Công ty A ký ngày 01 tháng 04 năm 2020).

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ H(Sau đây viết tắt là Công ty H)

Địa chỉ: Ấp 7, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Hữu N, chức vụ: Giám đốc.

- **Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: Ấp 7, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bị đơn Công ty H đồng ý trả cho Công ty A tổng số tiền là 658.914.697 đồng (sáu trăm năm mươi tám triệu chín trăm mười bốn nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) tính đến ngày 09/09/2020, trong đó: nợ gốc là 545.034.728 đồng, nợ lãi trong hạn là 103.465.950 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 09/09/2020 là 10.414.019 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính trên nợ gốc còn lại từ ngày 10/9/2020 với mức lãi suất quy tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Phương thức và thời gian thanh toán: Công ty H sẽ thanh toán dần hàng tháng cho Công ty Chailease số tiền mỗi tháng là 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 658.914.697 đồng. Thời gian trả là vào ngày cuối cùng của tháng dương lịch cho đến khi hết nợ, bắt đầu thanh toán từ tháng 09/2020. Nếu ngày cuối cùng của tháng dương lịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ thì ngày làm việc liền sau sẽ là ngày thanh toán.

Ngoài ra, Công ty H phải chịu khoản tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính trên nợ gốc còn lại từ ngày 10/9/2020 với mức lãi suất quy tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty H thực hiện đúng và đầy đủ khoản nợ cho Công ty A theo phương thức và thời gian nêu trên thì Công ty A đồng ý giảm cho Công ty H số tiền 15.178.000 đồng.

Trường hợp vi phạm bất kì kì thanh toán nào theo phương thức thanh toán và thời gian thanh toán nêu trên thì Công ty H có trách nhiệm thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty A vào ngày đầu tiên của tháng dương lịch tiếp theo tháng dương lịch bị vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nếu ngày đầu tiên của tháng dương lịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ thì ngày làm việc liền sau sẽ là ngày thanh toán. Và Công ty A sẽ không giảm cho Công ty H số tiền 15.178.000 đồng.

3. Trường hợp Công ty H không thanh được cho Công ty A ngay một lần toàn bộ số tiền còn nợ, thì ông Huỳnh Hữu N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV A theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký ngày 19/11/2018.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty H phải chịu là 15.178.000 đồng (mười năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Công ty A không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.043.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015590 ngày 19/8/2020.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào